

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CAO BẰNG

Địa chỉ: Số 26 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ

VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CAO BẰNG



SCIC



Đại diện phần vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117
Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ
VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI,
số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành:	5
2.	Tổ chức tư vấn:	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	7
2.1	Cơ cấu tổ chức.....	7
2.2	Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban.....	7
3.	Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty	10
3.1.	Vốn điều lệ của Công ty.....	10
3.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty	10
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	10
5.	Tình hình lao động.....	11
5.1.	Tổng số lao động của Công ty	11
5.2.	Chính sách đối với người lao động	11
5.3.	Thu nhập bình quân	11
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê	12
7.	Hoạt động kinh doanh	13
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	13
7.2.	Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh	14
7.3.	Tình hình công nợ hiện nay	15
7.4.	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
V.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH.....	18
1.	Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất.....	18
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới	19

VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	20
1.	Rủi ro kinh tế.....	20
2.	Rủi ro Pháp luật.....	20
3.	Rủi ro đặc thù	21
4.	Rủi ro từ đợt chào bán	21
5.	Rủi ro khác	21
VII.	DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	22
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	22
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	25
3.	Danh sách thành viên Ban giám đốc	27
4.	Kế toán trưởng.....	27
1.	Thông tin cơ bản.....	28
2.	Mục đích của việc chào bán	28
3.	Phương pháp tính giá.....	28
4.	Phương thức phân phối.....	28
5.	Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.....	28
6.	Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá	29
7.	Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá	30
8.	Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá	31
9.	Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc.....	31
10.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	31
11.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	31
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	31
13.	Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán.....	31
IX.	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	32
X.	ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	32

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CAO BẰNG
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : CAO BANG IMPORT – EXPORT JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : CAO BANG IMEXCO
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 26 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- ❖ **Điện thoại** : 0263 855389
- ❖ **Fax** : 0263 855080
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4800100836** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 22 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 06 ngày 10 tháng 05 năm 2013.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - *Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại. Chi tiết: Kinh doanh hàng tiêu dùng bách hóa tổng hợp, lương thực, thực phẩm, thuốc lá lá, thuốc lá điếu, rượu các loại; Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình; Kinh doanh sách và văn hóa phẩm;*
 - *Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh vật tư xây dựng, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị;*
 - *Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy. Chi tiết: Mua bán bảo dưỡng xe mô tô, xe máy, phụ tùng cho xe có động cơ, xăng, dầu mỡ;*
 - *Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu: Nông lâm khoáng sản, sản phẩm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, vật tư, nguyên liệu, thiết bị, máy móc, hàng hóa tiêu dùng, kinh doanh theo hình thức tạm nhập tái xuất; Dịch vụ: Tư vấn về đầu tư, thị trường; nhận ủy thác xuất nhập khẩu, chuyển khẩu quá cảnh hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan;*
 - *Đầu tư khai thác và chế biến khoáng sản, nông sản, lâm sản;*
 - *Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng;*
 - *Kinh doanh dịch vụ khách sạn nhà hàng, du lịch;*
 - *Kinh doanh bất động sản;*
 - *Sản xuất đũa;*
 - *Sản xuất và gia công giấy vàng mã;*
 - *Kinh doanh karaoke.*

❖ Vốn của Công ty

- Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)
- Tổng số cổ phần: 600.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

❖ Thông tin về đợt chào bán

- Số lượng cổ phần chào bán: 60.000 cổ phần
- Giá trị chào bán: 600.000.000 đồng.
- Giá khởi điểm: 10.000 đồng/01 cổ phần.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 472/QĐ-ĐTKV ngày 21/10/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng.*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng
Đại diện theo Pháp luật: Bà Chu Thị Xuân
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Ngô Anh Sơn
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty : Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

SCIC : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng, tiền thân là Công ty Liên hợp xuất nhập khẩu Cao Bằng, là một đơn vị trực thuộc UBND tỉnh Cao Bằng được thành lập ngày 19 tháng 02 năm 1977. Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty là: xuất khẩu (nông lâm khoáng sản, sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp); nhập khẩu (vật tư nguyên liệu, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất, hàng tiêu dùng); dịch vụ (tư vấn về đầu tư, thị trường, nhận ủy thác xuất nhập khẩu, chuyển khẩu quá cảnh).

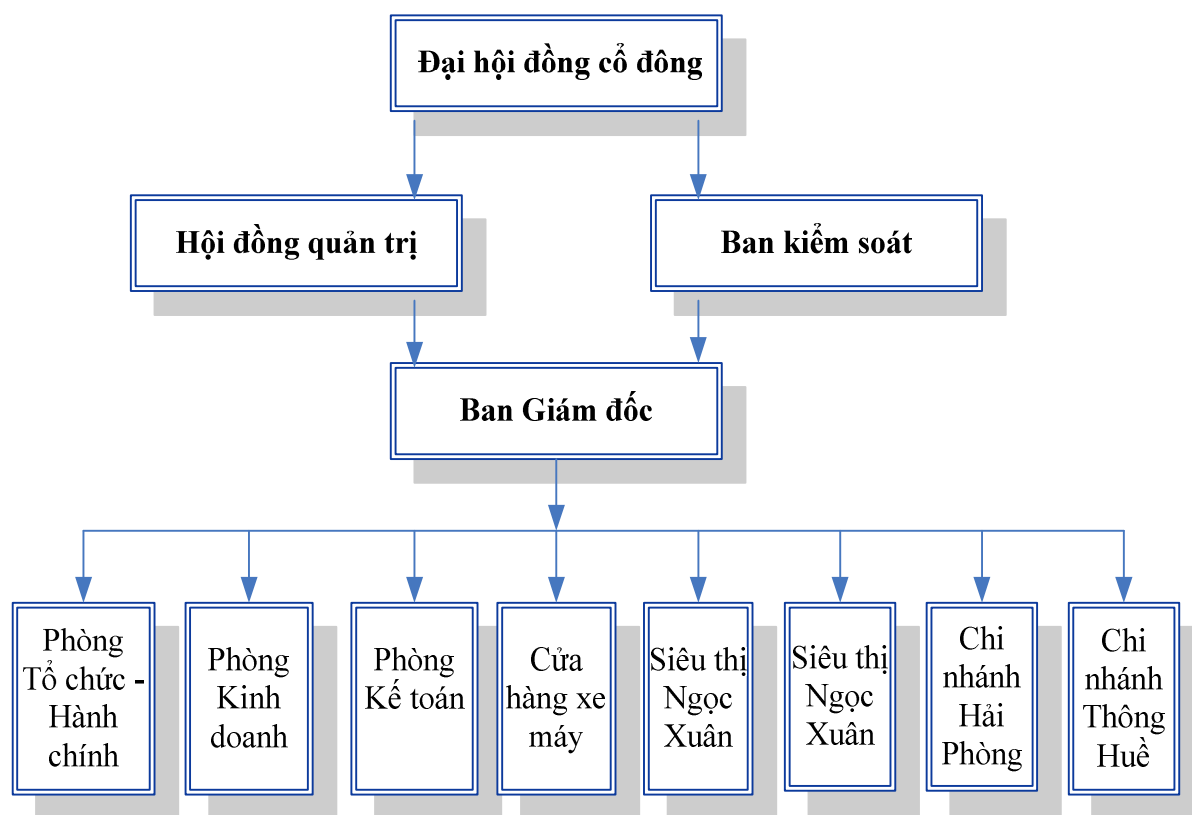
Thực hiện Nghị định số 12/CP của Chính phủ về việc sắp xếp lại, tổ chức và đổi mới cơ chế quản lý các doanh nghiệp nhà nước, ngày 13/02/1993, UBND tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định số 56/UB-QĐ-KH về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước. Theo đó Công ty Liên hợp xuất nhập khẩu Cao Bằng được chuyển đổi thành Công ty Xuất nhập khẩu Cao Bằng và là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Sở Thương mại – Du lịch Cao Bằng.

Theo Nghị định số 187/2004/NĐ-CP của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần và theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty Xuất nhập khẩu Cao Bằng thành Công ty cổ phần, ngày 01/01/2006 Công ty được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng.

Sau khi chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có điều kiện đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, huy động được tối đa các nguồn lực và tiếp tục mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh, đem lại sự phát triển ổn định và bền vững cho Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội cổ đông thường niên

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới không quá 30% tổng số vốn điều lệ;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp điều lệ và pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, vàng, ngoại tệ tự do chuyển đổi. Quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- Quyết định mua lại cổ phần không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai tháng;
- Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ Công ty;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng giao dịch tại khoản (1,3) Điều 120 của Luật doanh nghiệp;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm, bãi miễn.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty; Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ của Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hàng năm và 6 tháng, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, và có trách nhiệm trình lên ĐHĐCĐ thường niên;
- Xem xét sổ kế toán, các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 79 Luật Doanh nghiệp;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định quy định tại khoản 2 điều 79 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về các vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu;

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao; Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác trong quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định của ĐHĐCĐ.

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Giám đốc điều hành. Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người trực tiếp quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT: từ phương án đầu tư phát triển đến kế hoạch SXKD của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của HĐQT, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc đối với người lao động phù hợp với Luật Lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

3. Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4800100836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần thứ 06 ngày 10 tháng 05 năm 2013, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng là 6.000.000.000 đồng, tương ứng 600.000 cổ phần có mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2013

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	60.000	600.000.000	10,00
2	Cổ đông trong Công ty	343.220	3.432.200.000	57,20
3	Cổ đông ngoài Công ty	196.780	1.967.800.000	32,80
Tổng cộng		600.000	6.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2013			
TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	24	16,9%
	Cao đẳng và Trung cấp	65	45,8%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	44	31,0%
	Lao động phổ thông	9	6,3%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	112	78,9%
	Lao động gián tiếp	30	21,1%
	Tổng cộng	142	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

5.3. Thu nhập bình quân

Đơn vị: đồng/người/tháng			
Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Thu nhập bình quân	2.628.000	2.867.000	3.165.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Trụ sở Công ty, tại phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thị xã Cao Bằng.	597,30	Hợp đồng thuê đất số 02/HĐTĐ, ngày 30/03/2010, giữa Sở TN & MT Cao Bằng và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng. Thời hạn thuê là 50 năm , kể từ ngày 01/01/2007.
2	Xây dựng xưởng chế biến Dioxit Mangan, tại Đồi Kéo Khí - Nà Thềnh, xã Thông Huê, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng	8.685,00	Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTĐ, ngày 19/05/2009, giữa Sở TN & MT Cao Bằng và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng. Thời hạn cho thuê là 05 năm , kể từ ngày 13/04/2009 đến ngày 30/05/2014.
3	Siêu thị Ngọc Xuân và cửa hàng Honda tại xóm Trúc 2, xã Ngọc Xuân, thị xã Cao Bằng.	1.777,00	Hợp đồng thuê đất số 109/2006/HĐ-TĐ, ngày 28/12/2006, giữa Sở TN & MT Cao Bằng và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng. Thời hạn cho thuê là 28 năm , kể từ ngày 01/06/2006. Giấy chứng nhận QSDĐ số AB464407.
4	Trung tâm bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa xe máy tại xóm Trúc 2, xã Ngọc Xuân, thị xã Cao Bằng.	845,00	Hợp đồng thuê đất số 109/2006/HĐ-TĐ, ngày 28/12/2006, giữa Sở TN & MT Cao Bằng và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng. Thời hạn cho thuê là 28 năm , kể từ ngày 01/06/2006. Giấy chứng nhận QSDĐ số AB464407.
5	Xây dựng xưởng chế biến Dioxit Mangan, tại huyện Trùng Khánh, Cao Bằng	33.065,00	Hợp đồng thuê đất số 108/2006/HĐ-TĐ, ngày 28/12/2006, giữa Sở TN & MT Cao Bằng và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng. Thời hạn cho thuê là 08 năm , kể từ ngày 01/06/2006.
6	Xây dựng nhà máy chế biến đũa và giấy vàng mã xuất khẩu, tại huyện Hòa An, Cao Bằng	110.431,00	Hợp đồng thuê đất số 64/2006/HĐ-TĐ, ngày 06/11/2006, giữa Sở TN & MT Cao Bằng và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng. Thời hạn cho thuê là 30 năm , kể từ ngày đơn vị nhận bàn giao đất.
7	Văn phòng làm việc, kho trung chuyển hàng hóa, tại phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng	5.012,80	Hợp đồng thuê đất số 65/2006/HĐ-TĐ, ngày 07/08/2006, giữa UBND thành phố Hải Phòng và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng. Thời hạn cho thuê là 30 năm , kể từ ngày 21/06/2006 đến ngày 21/06/2036.
8	Mỏ Mangan Pài Cai tại xã Quang Trung, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng	108.000,00	Giấy phép khai thác khoáng sản số 3173/GP-UBND ngày 31/12/2008 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp. Thời hạn khai thác 05 năm.
Tổng cộng		268.413,10	
Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng			

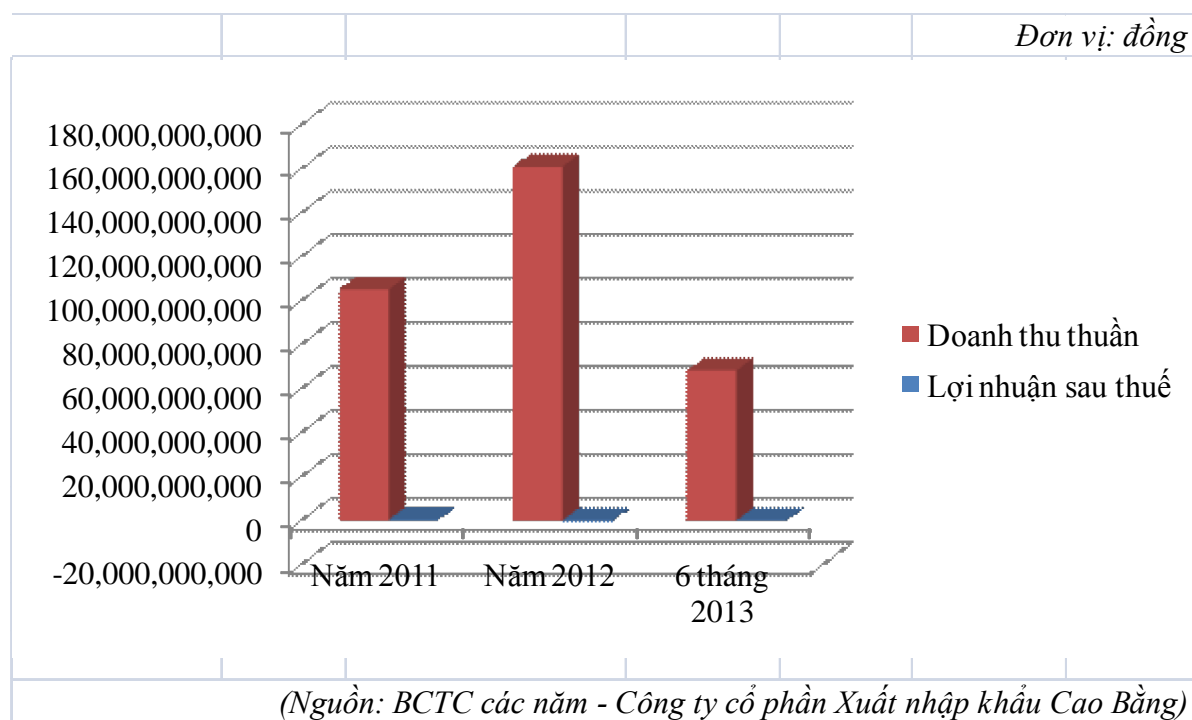
7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

			Đơn vị: đồng
Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	6 tháng 2013
Tổng tài sản	71.803.715.967	80.805.916.197	94.317.753.525
<i>So với năm trước</i>	15,87%	12,54%	16,72%
Vốn điều lệ	4.200.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000
Doanh thu thuần	105.082.735.334	160.944.080.549	68.231.006.695
<i>So với năm trước</i>	20,55%	53,16%	-57,61%
Giá vốn hàng bán	92.958.801.794	147.357.701.605	60.606.620.792
<i>So với năm trước</i>	17,28%	58,52%	-58,87%
Giá vốn hàng bán/DTT	88,46%	91,56%	88,83%
Lợi nhuận trước thuế	251.985.395	-678.976.786	-370.364.700
<i>So với năm trước</i>	-41,32%	-369,45%	-45,45%
LN trước thuế/DTT	0,24%	-0,42%	-0,54%
Lợi nhuận sau thuế	244.980.245	-693.269.432	-370.364.700
<i>So với năm trước</i>	-42,95%	-382,99%	-46,58%
LN sau thuế/DTT	0,23%	-0,43%	-0,54%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế



Năm 2012, doanh thu thuần của Công ty tăng mạnh 53,16% so với năm 2011. Tuy nhiên trong năm lại ghi nhận khoản lỗ lợi nhuận sau thuế là (693.269.432) đồng. Nguyên nhân lỗ chủ yếu là chi phí trả lãi suất vay cho Ngân hàng quá cao. Thời điểm cao nhất trong năm lãi suất vay lên đến 18%/năm, trung bình cả năm lãi suất vay ở mức 13%/năm. Ngoài ra, trong sáu tháng đầu năm 2012 hàng hóa bán chậm.

Nửa đầu năm 2013, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn đang gặp khó khăn, tiếp tục lỗ (370.364.700) đồng. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đang có xu hướng giảm dần qua từng năm.

7.2. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng 2013	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	92.958.801.794	87,2%	147.357.701.605	87,9%	60.606.620.792	86,9%
Chi phí tài chính	4.771.561.287	4,5%	6.389.377.356	3,8%	3.636.424.417	5,2%
Chi phí lãi vay	4382113536	4,1%	5952115343	3,6%	3.606.731.017	5,2%
Chi phí bán hàng	6.900.064.592	6,5%	7.958.300.062	4,7%	4.332.318.214	6,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.918.911.703	1,8%	2.382.855.818	1,4%	1.123.811.602	1,6%
Chi phí khác	15.757.937	0%	3.459.784.695	2%	44.902.461	0,1%
Tổng cộng	106.565.097.313	100%	167.548.019.536	100%	69.744.077.486	100%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Giá vốn hàng bán chiếm phần lớn trong tổng chi phí của Công ty, trung bình đạt 87,36% trong giai đoạn 2011 – nửa đầu năm 2013. Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng cao thứ hai. Mặc dù chi phí này có giảm nhẹ về tỷ trọng tuy nhiên vẫn duy trì ở mức trung bình là 5,81%. Ngoài ra, cần lưu ý đến chi phí tài chính, trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay, cũng có xu hướng tăng mạnh về tỷ trọng, do gánh nặng từ các khoản vay nợ ngày càng nhiều.

7.3. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu				
				Đơn vị: đồng
TT	Chỉ tiêu	31.12.2011	31.12.2012	30.06.2013
I	Phải thu ngắn hạn	13.519.966.315	15.753.137.308	25.339.141.233
1	Phải thu của khách hàng	8.961.976.220	9.223.601.153	12.408.102.348
2	Trả trước cho người bán	660.550.475	1.043.932.060	2.382.480.197
3	Các khoản phải thu khác	3.897.439.620	5.676.741.224	10.739.695.817
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	(191.137.129)	(191.137.129)
II	Phải thu dài hạn	5.433.628.961	5.685.936.204	5.675.470.371
1	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	5.633.564.367	5.685.936.204	5.675.470.371
2	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(199.935.406)	-	-
I+II	Tổng cộng	18.953.595.276	21.439.073.512	31.014.611.604

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Tổng các khoản phải thu đang có xu hướng tăng mạnh rõ rệt qua từng năm, chủ yếu xuất phát từ việc khoản mục phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác liên tục tăng. Tại thời điểm 30/06/2013, tổng các khoản phải thu đã tăng 63,63% so với cuối năm 2011, đạt mức cao nhất 31.014.611.604 đồng.

Các khoản phải trả				
				Đơn vị: đồng
	Chỉ tiêu	31.12.2011	31.12.2012	30.06.2013
I	Nợ ngắn hạn	60.073.227.188	69.573.130.936	81.015.959.964
1	Vay và nợ ngắn hạn	30.697.444.080	50.417.709.073	57.515.673.699
2	Phải trả người bán	12.313.070.477	6.638.557.965	6.835.761.647
3	Người mua trả tiền trước	4.097.882.401	2.049.215.740	5.709.237.343
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	107.266.671	169.103.775	-
5	Chi phí phải trả	310.016.000	167.222.666	758.277.868
6	Phải trả phải nộp khác	12.546.813.273	10.106.317.431	10.167.175.121
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	734.286	25.004.286	29.834.286
II	Nợ dài hạn	7.584.222.099	6.027.340.845	8.466.713.845
1	Vay và nợ dài hạn	6.866.232.268	5.247.363.845	7.653.213.845
2	Phải trả, phải nộp dài hạn	695.600.000	737.500.000	721.500.000
3	Dự phòng trợ cấp mất việc	22.389.831	-	-
4	Doanh thu chưa thực hiện	-	42.477.000	92.000.000
I+II	Tổng cộng	67.657.449.287	75.600.471.781	89.482.673.809
(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)				

Nợ ngắn hạn trung bình chiếm tới 90,45% tổng các khoản nợ phải trả của Công ty. Trong giai đoạn 2011-6 tháng đầu năm 2013, Công ty liên tục đẩy mạnh vay và nợ ngắn hạn. Tổng dư nợ vay và nợ ngắn hạn tại thời điểm 30/06/2013 đã tăng 87,36% so với cuối năm 2011 để tài trợ vốn lưu động cho Công ty. Đây chính là nguyên nhân chính khiến tổng nợ ngắn hạn cũng như là tổng nợ phải trả liên tục gia tăng.

7.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	6 tháng 2013
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,68	0,72	0,76
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,28	0,30	0,35
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	7,77	11,00	3,32
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,49	5,53	1,92
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	-0,60	-1,13	-1,10
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,34	-0,86	-0,39
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,91	-13,32	-7,66
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	1.632	1.452	1.851
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	94,2	94	95

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Từ năm 2011 đến nay, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh đều ở mức không an toàn, dưới 1. Điều này phản ánh đúng thực trạng hiện nay Công ty đang vay vốn với số vay khá lớn. Trong khi đó, giá trị tài sản ngắn hạn lại nằm phần nhiều ở hàng tồn kho. Do đó, Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong tương lai. Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận xu hướng tăng dần trong khả năng thanh toán của Công ty.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Chỉ xét chỉ tiêu năng lực hoạt động trong 2 năm 2011 và 2012 do số liệu 6 tháng 2013 chỉ căn cứ vào doanh thu thuần và giá vốn hàng bán trong năm đầu năm nay. Theo đó, vòng quay các khoản phải thu có xu hướng cải thiện dần khi mà khoản mục các khoản phải thu tuy có tăng nhưng tăng chậm hơn doanh thu thuần. Công ty thu hồi tiền từ khách hàng nhanh hơn và không bị khách hàng chiếm dụng vốn lâu dài. Vòng quay hàng tồn kho cũng có mức tăng nhẹ, Công ty đang giảm bớt việc tồn đọng vốn trong hàng tồn kho.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính liên tục bị lỗ từ năm 2011. Tuy nhiên, nhờ khoản thu nhập khác từ việc cho thuê địa điểm kinh doanh nên lợi nhuận sau thuế đã đạt mức dương vào năm 2011. Sang năm 2012 và nửa đầu năm 2013, lợi nhuận sau thuế lại bị âm do khoản thu nhập khác này giảm mạnh cùng với việc gia tăng chi phí lãi vay và chi phí bán hàng. Theo đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản cũng như trên vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm dần.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản trong các năm rất cao, an toàn vốn của Công ty ở mức thấp. Điều đó cho thấy Công ty đang gặp khó khăn trong việc huy động dòng tiền hoạt động và chịu áp lực chi phí tài chính lớn do mức vay từ các tổ chức tín dụng khá cao. Kết quả kinh doanh của Công ty kém hiệu quả phần nào do sự thiếu chủ động trong nguồn vốn kinh doanh.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất

Thuận lợi

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh, và các sở ban ngành trong tỉnh Cao Bằng;
- Từ năm 2012, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước đều ổn định và mở rộng. Chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý luôn tạo điều kiện và định hướng phát triển cho các doanh nghiệp hoạt động;
- Công ty được các đối tác và khách hàng tín nhiệm, ủng hộ cùng đồng hành trong nhiều năm qua;
- Tập thể Công ty đoàn kết nhất trí cùng thực hiện tốt các nội quy, quy chế và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Đội ngũ Cán bộ công nhân viên của Công ty có chuyên môn kỹ thuật lành nghề nên chất lượng phục vụ khá chuyên nghiệp;
- Các hoạt động của Chi bộ, tổ chức Công đoàn và đoàn thanh niên luôn vững mạnh tạo nên sức mạnh của tập thể, một môi trường kinh doanh thuận lợi.

Khó khăn

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn tỉnh Cao Bằng, môi trường cạnh tranh không thực sự lành mạnh;
- Trong thời gian qua, sức mua của người tiêu dùng bị chững lại, do ảnh hưởng của việc cắt giảm chi tiêu trong tình hình kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng chậm;
- Nguồn vốn kinh doanh của Công ty còn hạn hẹp. Vốn kinh doanh hiện tại chủ yếu là vốn vay, lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao (lãi suất vay bình quân năm 2012 là 13%/năm). Chi phí lãi vay năm 2012 chiếm xấp xỉ 44%/ lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ;
- Chi phí dịch vụ đầu vào, chi phí quản lý và chi lương... ngày càng tăng dẫn đến hoạt động kinh doanh của Công ty kém hiệu quả;
- Hoạt động sản xuất bột Đioxitmangan chưa thực hiện được, chất lượng quặng nguyên

khai thác, không đạt chất lượng để đưa vào sản xuất;

- Nguồn vốn đầu tư cho các dự án của Công ty chủ yếu là vốn vay nên tiến độ đầu tư phụ thuộc hoàn toàn vào chính sách cho vay của các ngân hàng thương mại và khả năng huy động tiền nhảu rồi của bạn hàng và người thân.

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là bán buôn, bán lẻ xe máy và kinh doanh siêu thị tổng hợp. Tuy nhiên, địa bàn tỉnh Cao Bằng thu nhập bình quân đầu người thấp, do vậy lượng hàng hóa tiêu thụ chậm. Hơn nữa, kinh doanh buôn bán xe máy được thanh toán theo hình thức trả góp nên ảnh hưởng đến vòng quay vốn của công ty;

- Ngoài ra, những bất ổn về kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam và diễn biến phức tạp của tỷ giá hối đoái trong thời gian vừa qua đã gây khó khăn không nhỏ cho Công ty trong việc tiếp cận các nguồn vay ngoại tệ nhằm cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2013-2015

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Vốn điều lệ	7.800.000.000	9.600.000.000	11.400.000.000
Doanh thu thuần	185.000.000.000	190.180.000.000	210.180.000.000
Lợi nhuận trước thuế	600.000.000	650.000.000	700.000.000
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	7,69%	6,77%	6,14%
Lợi nhuận sau thuế	450.000.000	487.500.000	525.000.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	5,77%	5,08%	4,61%
Tỷ lệ cổ tức trên VDL(%)	0,0%	0,0%	4,0%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Tính đến thời điểm 31/12/2012, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng đang có khoản lỗ lũy kế là (876.348.261) đồng, do đó mục tiêu chính của Công ty trong 2 năm 2013 và năm 2014 là hoạt động kinh doanh có lãi để bù đắp được khoản lỗ lũy kế này nên sẽ không tiến hành chia cổ tức.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2012 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011, đây là mức thấp hơn dự kiến (5,2%). Cụ thể, mức tăng GDP từng quý như sau: quý I tăng 4,64%; quý II tăng 4,08%; quý III tăng 5,05% và quý IV tăng 5,44%. Theo nhận định của Tổng cục Thống kê: Mức tăng trưởng năm 2012 tuy thấp hơn mức tăng 5,8% của năm 2011 nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp khó khăn, cả nước tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý và thể hiện xu hướng cải thiện qua từng quý, khẳng định tính kịp thời, đúng đắn, và hiệu quả của các biện pháp và giải pháp thực hiện của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Cũng theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát năm 2012 được kiềm chế ở mức 6,81%. Trong năm 2012 có tới 7 tháng CPI chỉ tăng dưới 1% và hầu hết các tháng chỉ tăng dưới 0,5%. Đây là kết quả đáng lưu ý của kinh tế Việt Nam 2012, bởi mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô đã được thực hiện tốt.

Năm 2012 cũng là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu hàng hóa kể từ năm 1993, với mức 284 triệu USD.. Đáng chú ý là xuất siêu hàng hóa chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với mức xuất siêu đạt gần 12 tỷ USD, tập trung ở nhóm hàng gia công lắp ráp. Ngược lại, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11,7 tỷ USD.

Bước sang năm 2013, kinh tế Việt Nam đang có sự phục hồi tốc độ tăng trưởng, nhưng khá chậm, những khó khăn trước mắt sẽ tiếp tục kéo dài đến hết năm 2013, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2013 dự báo chỉ tăng nhẹ so với năm 2012 (khoảng 5,5%). Các loại thị trường đều chưa thể khởi sắc, vì thế đầu tư cũng chưa thể tăng nhanh, sức mua vẫn tăng chậm. Thị trường bất động sản chưa thể bắt đầu phục hồi và thị trường chứng khoán cũng chưa thể lấy lại được niềm tin. Trong năm 2013, Chính phủ vẫn phải tiếp tục thực hiện các chính sách tài khóa và tiền tệ phục vụ cho mục tiêu ổn định vĩ mô, hỗ trợ một phần thị trường để phục hồi tăng trưởng.

Như vậy, những khó khăn và bất ổn kinh tế trong năm 2013 sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng,...để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng phải chịu sự chi phối của

Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là xuất nhập khẩu. Do đó những bất ổn của nền kinh tế thế giới và trong nước, cũng như những chính sách tiền tệ, tỷ giá, tín dụng và lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty. Công ty chịu tác động mạnh từ những thay đổi trên thị trường như tăng giảm cung cầu, giá cả, thị hiếu, quy mô thị trường cả trong và ngoài nước. Trong hoạt động xuất nhập khẩu, Công ty còn phải chịu tác động của các hàng rào bảo hộ từ các thị trường nhập khẩu, rủi ro vận chuyển hàng xuất nhập khẩu ... Ngoài ra, các vấn đề về quan hệ khách hàng, bạn hàng cung ứng và phân phối hàng hóa, cũng có tác động đáng kể đến hoạt động và sự phát triển của Công ty.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Bà Chu Thị Xuân - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên	Chu Thị Xuân
Ngày tháng năm sinh	14/12/1960
Số CMND	080470425
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ĐH Thương nghiệp Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	142.330 cổ phần tương ứng 23,72%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	60.000 cổ phần tương ứng 1%
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Đinh Thị Mai – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên	Đinh Thị Mai
Ngày tháng năm sinh	03/04/1965
Số CMND	080370995
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng
Trình độ văn hóa	10/10

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học Pháp lý Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ	Phó chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	21.000 cổ phần tương ứng 3,5%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Nông Minh Hoạt – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng**

Họ và tên	Nông Minh Hoạt
Ngày tháng năm sinh	17/05/1967
Số CMND	080470439
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Bế Triều, Hoà An, Cao Bằng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ĐH Tài chính-Kế toán Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	16.800 cổ phần tương ứng 2,8%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Lương Thị Hồng Linh - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Lương Thị Hồng Linh
Ngày tháng năm sinh	26/02/1977
Số CMND	080387551
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	18.500 cổ phần tương ứng 3,08%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	8.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Hà Vĩnh Phúc - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Hà Vĩnh Phúc
Ngày tháng năm sinh	22/05/1960
Số CMND	085044937
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ĐH Ngoại thương Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị

Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	9.000 cổ phần tương ứng 1,5%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ Ông Hoàng Hiệp Nhanh - Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Phó phòng Kế toán

Họ và tên	Hoàng Hiệp Nhanh
Ngày tháng năm sinh	04/05/1977
Số CMND	080404408
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Đức Long, Hòa An, Cao Bằng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học Thương mại Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm P.Phòng Kế toán
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	10.630 cổ phần tương ứng 1,77%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Phan Văn Huấn – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Phan Văn Huấn
Ngày tháng năm sinh	19/05/1960
Số CMND	080386186
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Hoàng Hải, Quảng Uyên, Cao Bằng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học Ngoại thương Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	10.000 cổ phần tương ứng 1,67%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Mai Thị Minh Châu - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Mai Thị Minh Châu
Ngày tháng năm sinh	31/3/1981
Số CMND	080477614
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Phi Hải, huyện Quảng Uyên, Cao Bằng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	4.000 cổ phần tương ứng 0,67 %
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ Bà Chu Thị Xuân - Giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ Bà Đinh Thị Mai – Phó Giám đốc, kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế toán trưởng

❖ Ông Nông Minh Hoạt – Kế toán trưởng

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CAO BẰNG
- ❖ Tên Tiếng Anh : CAO BANG IMPORT-EXPORT JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên viết tắt : CAO BANG IMEXCO
- ❖ Trụ sở chính : Số 26 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, Tp.Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- ❖ Điện thoại : 0263 855389
- ❖ Fax : 0263 855080
- ❖ Vốn điều lệ hiện tại : 6.000.000.000 đồng.
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/01 cổ phần.
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : 60.000 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 10.000 đồng/01 cổ phần.
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 08h30 ngày 23/10/2013 đến 15h30 ngày 18/11/2013.

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng:

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng

- **Địa chỉ** : Số 26 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, Tp.Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- **Điện thoại** : 0263 855389
- **Fax** : 0263 855080

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá trước 15h30 ngày 18/11/2013 đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 08h30 ngày 22/11/2013 đến 15h30 ngày 05/12/2013.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 08h30 ngày 22/11/2013 đến 15h30 ngày 02/12/2013.
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.
- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không**13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không**

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

Địa điểm tổ chức đấu giá: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng

Địa chỉ: Số 26 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, Tp.Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Thời gian tổ chức đấu giá: 09h30 ngày 21/11/2013.

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng**

Địa chỉ : 26 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, Tp.Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại : 0263 855389

Fax : 0263 855080

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần

Xuất nhập khẩu Cao Bằng

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Bà: Chu Thị Xuân
Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn
Phó Tổng Giám đốc